

Bản án số: 184/2019/HS-PT
Ngày 11 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Phạm Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Quách Xía Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 167/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo Huỳnh Hồng D, Lâm Huyền T; do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. *Họ và tên:* Huỳnh Hồng D, sinh năm: 1984, tại huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp DH, xã TA, huyện NH, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Minh C và bà: Đoàn Thị L; chồng: Huỳnh Trọng T1, con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2017; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. *Họ và tên:* Lâm Huyền T, sinh năm: 1986, tại huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn RG, huyện NH, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn C1 và bà: La Hồng T2; chồng: Huỳnh Minh T3, con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hồng D và bị cáo Lâm Huyền T: Luật sư Nguyễn Văn Truyền, Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Bùi Thu H, sinh năm 1990; cư trú tại: Khóm 4, thị trấn RG, huyện NH, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Huỳnh Minh T3, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn RG, huyện NH, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2017, Huỳnh Hồng D đến nhà anh ruột là Huỳnh Minh T3 ở khóm 4, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, mục đích tìm Nguyễn Bùi Thu H ở gần nhà T3 để nói chuyện việc H đăng những nội dung xúc phạm đến D và T3 trên mạng xã hội (facebook). Khi đến gặp Lâm Huyền T là vợ T3, D hỏi có biết việc H nói xấu D và T3 trên mạng xã hội không, T nói có biết. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T ngồi trước nhà thấy H điều khiển xe mô tô đi ngang, T ném cái khên nhựa ra lộ chặn ngay đầu xe của H. H bước xuống xe, T xông đến dùng tay câu cổ H và la lớn. D đang nằm võng trong nhà nghe tiếng T, chạy ra thấy T đang câu cổ H. D chạy đến dùng tay phải nắm tóc của H, tay trái đánh mạnh nhiều cái vào vùng mặt của H làm H, T và D bị ngã xuống lộ. Lúc này T buông H ra, D tiếp tục dùng tay đánh vào vùng mặt của H. Sự việc được nhiều người xung quanh can ngăn. H được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị, ra viện ngày 28/7/2017. Ngày 10/8/2017, H tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị mắt đến ngày 15/8/2017 ra viện.

Ngày 29/7/2017, Nguyễn Bùi Thu H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người tham gia gây thương tích cho H, đồng thời yêu cầu được giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/TgT ngày 26/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: Mắt phải bị tác động trực tiếp làm cho sưng nề, bầm tím mí, xuất huyết kết mạc, đục dấp nhãn cầu, đồng tử dẫn, giảm thị lực. Qua thời gian điều trị hiện tại giảm thị lực (3/10), phản xạ ánh sáng (+) (-), dẫn đồng tử. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%.

Ngày 06/6/2018 bị cáo Huỳnh Hồng D có đơn đề nghị yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại Nguyễn Bùi Thu H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2871/C54B ngày 13/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định, bà Nguyễn Bùi Thu H chấn thương mắt phải đã khỏi không để lại di chứng, có tỷ lệ thương tật là 00%.

Tại Công văn số 43/C54B ngày 07/8/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển: Bà Nguyễn Bùi Thu H vào viện ngày 27/7/2017, ra viện ngày 28/7/2017. Giám định lại tại Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/7/2018 (sau gần 01 năm). Theo quy trình giám định, khám chuyên khoa mắt, chụp đáy mắt 2 bên của bà H, bác sỹ Trần Thanh Phong chuyên khoa mắt kết luận “Thị lực MP 10/10, MT 10/10. Hiện tại chưa phát hiện bệnh lý về mắt”. Theo hồ sơ bệnh án và kết quả khám chuyên khoa mắt, mắt phải H đã khỏi hoàn toàn. Từ kết quả trên, các giám định viên không có căn cứ cho tỷ lệ thương tật là khách quan và chính xác.

Tại bản án sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Huỳnh Hồng D 08 (tám) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Buộc bị cáo Huỳnh Hồng D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Bùi Thu H số tiền 10.746.000 đồng. Bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra để bồi thường số tiền 3.200.000 đồng được đối trừ, còn phải bồi thường tiếp số tiền là 7.546.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Lâm Huyền T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Buộc bị cáo Lâm Huyền T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Bùi Thu H số tiền là 10.746.000 đồng.

Tại bản án phúc thẩm số: 16/2019/HS-PT ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử hủy bản án sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau để điều tra lại vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Huỳnh Hồng D và bị cáo Lâm Huyền T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hồng D 09 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Huyền T 06 (sáu) tháng tù, về tội: “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 587; Điều 590; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Hồng D phải bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Bùi Thu H số tiền 11.594.600 đồng và buộc bị cáo Lâm Huyền T phải bồi thường cho bị hại là số tiền 7.397.000 đồng. Bị hại Nguyễn Bùi Thu H được nhận 3.200.000 đồng bị cáo D nộp bồi thường, do cơ quan Thi hành án huyện Ngọc Hiển quản lý.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, các bị cáo Huỳnh Hồng D và Lâm Huyền T có đơn kháng cáo kêu oan. Lý do, các bị cáo chỉ dùng tay tát một vài cái vào vùng mặt bị hại, không trực tiếp đánh trúng mắt, không gây ra thương tích đối với bị hại H ở mắt với tỷ lệ 14% như giám định. Không đồng ý kết luận giám định số 38 ngày 26/9/2017 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Cà Mau nên có đơn đề nghị giám định lại. Kết luận giám định số 2871 ngày 13/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tật là 00%, chứng minh

mắt bị hại không bị thương tật như kết luận giám định trước đó. Theo lời khai của bị hại H có nhiều người tham gia đánh nên có thể do người khác đánh hoặc té ngã chứ không phải do các bị cáo đánh.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, bị hại Nguyễn Bùi Thu H có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo; yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 153.251.000 đồng; xử lý hình sự đối với Huỳnh Minh T3; điều tra truy tố đối với người phụ nữ mập tóc vàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D và bị cáo T thay đổi nội dung kháng cáo, không kêu oan. Cả hai bị cáo đều thừa nhận án sơ thẩm xử các bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng, chỉ kháng cáo xin giảm án và được hưởng án treo. Bị hại H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Hồng D, Lâm Huyền T và bị hại Nguyễn Bùi Thu H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Luật sư bào chữa cho hai bị cáo tranh luận: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, có khắc phục bồi thường, có lỗi của bị hại khi đăng facebook xúc phạm bị cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Hồng D, bị cáo Lâm Huyền T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do Nguyễn Bùi Thu H có lời lẽ xúc phạm đến Huỳnh Hồng D và Huỳnh Minh T3 (chồng của Lâm Huyền T) trên mạng xã hội Facebook. Khoảng 12 giờ ngày 27/7/2017, Lâm Huyền T thấy H điều khiển xe mô tô đi ngang cửa nhà thuộc khóm 4, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. T ném khên nhựa ra lộ chặn lại để H dừng và xuống xe. T dùng tay câu cổ H la lớn. Huỳnh Hồng D từ nhà chạy ra, tay phải nắm lấy tóc H, tay trái đánh nhiều cái vào vùng mặt của H, tất cả cùng té, T buông H ra, D tiếp tục câu vật với H, được mọi người can ngăn. Nguyên nhân xảy ra đánh nhau là do trước đó H có hành vi đăng facebook những lời lẽ xúc phạm D và T3. Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án các bị cáo không thừa nhận gây ra thương tích cho bị hại H. Bị cáo T thừa nhận có câu cổ H, bị cáo D thừa nhận có dùng tay đánh vào vùng mặt của H, không đánh vào mắt gây thương tích với tỷ lệ như kết luận giám định. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T và D thừa nhận thương tích của bị hại do các bị cáo gây ra.

[2] Xét việc đánh nhau giữa bị cáo D với bị hại H là có thực tế, được nhiều người chứng kiến, can ngăn. Trong đó, T có tham gia câu cổ H cho D đánh. Sau

khi bị đánh, H được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị đến ngày 28/7/2017 xuất viện. Ngày 10/8/2017, H tiếp tục điều trị tại Bệnh Viện đa khoa tỉnh Cà Mau, ra viện ngày 15/8/2017. Kết luận giám định số: 38/TgT ngày 26/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau xác định tỷ lệ thương tật của bị hại H 14% là có cơ sở chấp nhận. Việc giám định lại tại kết luận giám định số: 2871/C54B ngày 13/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tật 00% là sau 01 năm xảy ra thương tích, vết thương hồi phục không để lại di chứng. Do đó, án sơ thẩm chấp nhận kết luận giám định xác định tỷ lệ thương tật bị cáo D và bị cáo T gây ra đối với bị hại H 14 % để xử lý hình sự các bị cáo theo yêu cầu bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của Huỳnh Hồng D, Lâm Huyền T đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác trái pháp luật, gây thiệt hại sức khỏe của bị hại Nguyễn Bùi Thu H 14% là vi phạm pháp luật hình sự, án sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xử phạt Huỳnh Hồng D và Lâm Huyền T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại Nguyễn Bùi Thu H nhận thấy: Trong vụ án, bị cáo D là người trực tiếp thực hiện tội phạm đánh gây thương tích cho bị hại; bị cáo T là người giúp sức, câu cổ bị hại để tạo điều kiện cho bị cáo D thực hiện hành vi gây thương tích. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất vụ án, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo như: Chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại cũng có một phần lỗi xúc phạm bị cáo trên mạng xã hội; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo D có nộp khắc phục bồi thường 3.200.000 đồng. Từ đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng D 09 tháng tù, phạt bị cáo Lâm Huyền T 06 tháng tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo nhận thấy được sai phạm, thành khẩn khai nhận tội, đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại như án sơ thẩm tuyên buộc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh nên cần chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 153.251.000 đồng (gồm các khoản điều trị, đi lại, tổn thất tinh thần, tiền thẩm mỹ, tiền và tài sản bị mất) thấy rằng: Án sơ thẩm buộc các bị cáo Huỳnh Hồng D và Lâm Huyền T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Bùi Thu H số tiền 22.192.000 đồng gồm: Tiền điều trị theo toa là 3.215.061 đồng; Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh là 1.800.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh theo thu nhập bình quân tại địa phương 200.000 đồng/ngày bằng 6.000.000 đồng; Tiền xe đi khám chữa bệnh là 3.400.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần bằng 05 tháng lương x 1.490.000 đồng/tháng = 7.450.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường (làm tròn số) là 22.192.000 đồng là có căn cứ. Trong đó, bị cáo D phải bồi thường là 14.794.600 đồng, đã nộp tại Cơ quan điều tra 3.200.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp là 11.594.600 đồng; bị cáo T phải bồi

thường là 7.397.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên cần giữ y.

Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu được bồi thường các khoản gồm: Chi phí thẩm mỹ 18.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng từ thẩm mỹ; khoản tiền hui và tài sản bị mất là 01 đồng hồ và 01 dây chuyền vàng có mặt, tổng giá trị là 101.990.000 đồng. Cơ quan điều tra xác định chưa có cơ sở kết luận D, T3 chiếm đoạt tài sản nên không đề cập xử lý nên án sơ thẩm không tuyên buộc bồi thường là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại. Tuy nhiên, việc bị hại có bị thương ở mặt phải thực hiện thẩm mỹ và có bị mất tiền và tài sản trong lúc đánh nhau như bị hại khai, nếu có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh bị hại có quyền khởi kiện các bị cáo để yêu cầu bồi thường bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Minh T3, điều tra truy tố đối với người phụ nữ mập, tóc vàng. Thấy rằng, quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ xác định Huỳnh Minh T3 và người phụ nữ mập, tóc vàng có tham gia đánh nhau và đồng phạm trong vụ án, cấp sơ thẩm không đề cập xử lý những người này là đúng, cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại xử lý đối với những người này.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu; bị hại H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Hồng D, Lâm Huyền T; sửa bản án sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển về hình phạt đối với các bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Bùi Thu H; y án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Áp khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hồng D 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Lâm Huyền T 04 (bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 587; Điều 590; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Hồng D phải bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Bùi Thu H số tiền 11.594.600 đồng và buộc bị cáo Lâm Huyền T phải bồi thường cho bị hại là số tiền 7.397.000 đồng. Bị hại Nguyễn Bùi Thu H được nhận số tiền 3.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu; bị hại H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân